

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG CB

Kỳ kiểm tra: tháng 01/2019

Ngày: 20/01/2019

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
1	NB5	Nguyễn Tứ	Cảnh		nam	5.5	1.0	xx	Thi lại	Thi lại
2	16003226	Ngô Văn	Đang	05/02/1998	nam	5.0	5.0	5.0	5.0	Trung bình
3	17004923	Nguyễn Văn	Đông	31/01/1982	nam	5.5	7.0	6.3	6.3	Trung bình
4	16002048	Hồ Minh	Hiếu	21/09/1998	nam	6.0	1.0	xx	Thi lại	Thi lại
5	NB13	Mai Thu	Hương	25/06/1986	nữ	6.5	4.0	5.3	5.3	Trung bình
6	NB7	Lê Thị	Huyền	25/07/1981	nữ	0.5	3.5	xx	Thi lại	Thi lại
7	NB14	Võ Tấn	Kiệt	05/01/1987	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
8	NB2	Võ Thị Hồng	Lan	03/01/1974	nữ	3.5	2.5	xx	Thi lại	Thi lại
9	NB15	Trần Nhật	Minh	19/08/1992	nam	6.5	6.5	6.5	6.5	Trung bình
10	16000374	Phạm Thị Thảo	Nguyên	03/10/2001	nữ	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
11	16001959	Trần Chí	Tâm	26/03/1998	nam	6.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
12	NB4	Cao Thị Hồng	Thắm	02/02/1995	nữ	6.0	5.0	5.5	5.5	Trung bình
13	NB12	Nguyễn Cao	Thắng	14/08/1984	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
14	15000926	Lê Tuấn	Thắng	20/06/1997	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
15	NB1	Vương Thanh	Thủy	03/12/1972	nữ	7.5	5.0	6.3	6.3	Trung bình
16	16002470	Dương Minh	Tiến	15/07/1998	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
17	16001430	Nguyễn Văn	Toại	22/02/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
18	NB8	Nguyễn Thị Thanh	Tú	29/08/1978	nữ	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
19	17004912	Kiều Xuân	Tú	14/04/1990	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
20	NB6	Trang Thị Xuân	Uyên	10/03/1970	nữ	5.5	7.0	6.3	6.3	Trung bình
21	16001559	Nguyễn Quốc	Bảo	06/08/1997	nam	7.0	5.0	6.0	6.0	Trung bình
22	15002549	Phạm Tấn	Đạt	09/01/1997	nam	5.0	5.0	5.0	5.0	Trung bình
23	16001517	Tô Trung	Diệu	12/12/1997	nam	8.5	3.5	6.0	6.0	Trung bình
24	15001558	Lê Đức	Dương	02/02/1997	nam	4.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
25	15000927	Trần Đức	Duy	01/01/1997	nam	6.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
26	16001534	Trần Nhật	Hào	04/01/1998	nam	8.0	3.5	5.8	5.8	Trung bình
27	15001588	Đào Duy	Hoài	28/03/1996	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
28	15002686	Trần Quốc	Hoàng	29/10/1997	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
29	16002970	Trần Hoàng	Huy	05/10/1998	nam	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
30	16001640	Huỳnh Ngọc	Khánh	30/03/1998	nam	8.0	3.0	5.5	5.5	Trung bình
31	17002030	Nguyễn Duy	Khánh	14/01/1998	nam	7.5	3.0	5.3	5.3	Trung bình
32	16001619	Nguyễn Minh	Kiệt	27/02/1998	nam	7.0	3.5	5.3	5.3	Trung bình
33	17001972	Bùi Thị Hoài	Linh	20/05/1999	nữ	7.5	3.5	5.5	5.5	Trung bình
34	16001592	Nguyễn Văn	Long	02/06/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
35	15001353	Nguyễn Thị Yên	Nhi	19/02/1997	nữ	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
36	16001513	Huỳnh Lê Thanh	Nhật	01/12/1998	nam	8.5	3.5	6.0	6.0	Trung bình
37	16001649	Ngũ Thành	Phát	14/10/1997	nam	8.0	4.0	6.0	6.0	Trung bình
38	16002264	Nguyễn Hữu	Phúc	24/10/1998	nam	8.5	8.0	8.3	8.3	Giỏi
39	17003827	Nguyễn Thị Trâm	Phương	30/12/1998	nữ	6.5	5.5	6.0	6.0	Trung bình
40	17003209	Phan Phú	Sang	25/02/1998	nam	6.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
41	16001547	Lý Phước Tiến	Tài	27/02/1998	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
42	17002067	Vũy Trần Minh	Tâm	01/12/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
43	17004875	Nguyễn Lê	Tân	22/07/1988	nam	7.5	3.0	5.3	5.3	Trung bình
44	17002335	Nguyễn Minh	Thắng	12/04/1999	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
45	15000510	Đặng Văn	Thành	20/12/1997	nam	3.5	2.5	xx	Thi lại	Thi lại
46	17001354	Trương Thị	Thêm	24/08/1998	nữ	7.5	1.0	xx	Thi lại	Thi lại
47	17004682	Bùi Văn	Thi	25/10/1998	nam	7.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
48	17001811	Huỳnh Thị Mỹ	Thom	27/06/1999	nữ	7.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
49	16001621	Đỗ Lâm Tiến	Thông	10/03/1997	nam	5.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
50	17004890	Phan Thanh	Thuận	09/03/1995	nam	8.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
51	16003117	Trần Nguyên Chí	Tiến	03/02/1998	nam	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
52	17003585	Pi Năng Na	Tra	01/04/1999	nam	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
53	15001987	Phan Hữu	Trí	26/10/1997	nam	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
54	16001511	Phạm Trí	Tuệ	10/01/1998	nam	7.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
55	16001653	Nguyễn Quốc	Tùng	13/10/1998	nam	7.5	3.5	5.5	5.5	Trung bình
56	16001556	Trần Minh	Vũ	08/10/1998	nam	8.5	6.5	7.5	7.5	Khá
57	16001542	Nguyễn Trường	Vy	02/10/1998	nữ	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
58	17003657	Nguyễn Văn	Ân	19/05/1998	nam	2.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
59	15003326	Nguyễn Việt	Bách	19/10/1997	nam	4.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
60	17004909	Ngô Chí	Công	10/02/1992	nam	5.5	8.5	7.0	7.0	Trung bình
61	16001616	Nguyễn Tấn	Đạt	08/08/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
62	17004921	Phạm Tấn	Đạt	10/08/1993	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
63	15002894	Phạm Minh	Đầy	16/10/1996	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
64	15000022	Nguyễn Đức	Duy	23/12/2000	nam	6.0	7.5	6.8	6.8	Trung bình
65	17001951	Nguyễn Toàn	Em	20/10/1987	nam	7.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
66	16001491	Kiều Anh	Hải	22/02/1998	nam	7.5	3.5	5.5	5.5	Trung bình
67	18000017	Lê Thị Kim	Hằng	19/12/2000	nữ	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
68	16003467	Nguyễn Hoàng Khải	Hung	27/07/1998	nam	3.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
69	16001168	Trần Quang	Huy	21/03/1998	nam	5.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
70	16001125	Mai Quốc	Khải	01/12/1998	nam	5.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
71	17002644	Nguyễn Đăng	Khoa	04/12/1999	nam	5.5	5.0	5.3	5.3	Trung bình
72	16000967	Nguyễn Di	Lý	14/11/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
73	16001190	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	03/08/1998	nam	5.0	9.0	7.0	7.0	Trung bình
74	17000983	Nguyễn Chí	Minh	11/03/1999	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
75	17004929	Nguyễn Văn	Mỹ	22/04/1982	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
76	16001550	Đặng Công	Phát	24/01/1998	nam	8.0	3.0	5.5	5.5	Trung bình
77	16000922	Nguyễn Đức	Thái	30/09/1998	nam	5.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
78	17000773	Hoàng Vũ Phương	Thanh	15/01/1997	nữ	5.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
79	16002507	Trần Văn	Thiêng	11/07/1998	nam	6.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
80	16003779	Nguyễn Thanh Mỹ	Tiên		nữ	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
81	16001965	Huỳnh Trần Minh	Tiến	05/08/1998	nam	6.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
82	16001915	Nguyễn Phước	Toàn	15/05/1998	nam	8.0	5.0	6.5	6.5	Trung bình
83		Phạm Nhựt	Toàn	28/09/2000	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
84	16002363	Trịnh Minh	Trọng	19/12/1998	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
85	15002162	Đào Ngọc	Tú	19/09/1997	nam	2.5	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
86	12D2060086	Lý Thanh	Tuấn	10/01/1994	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
87	16001364	Lê Phước Minh	Tuấn	06/01/1996	nam	3.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
88	16001551	Trần Thanh	Tuấn	11/03/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
89	16002012	Lê Đình	Văn	05/07/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
90	17004938	Trần Ngọc	Viên	05/01/1993	nam	7.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
91	17004879	Trần Quốc	Vũ	22/11/1994	nam	6.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
92	15002690	Huỳnh Minh	Điền	10/09/1997	nam	4.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
93	16001694	Phan Minh	Dũng	06/10/1997	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
94	16002040	Hồ Văn Trường	Duy	18/02/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
95	14000497	Nguyễn Vĩnh	Hào	29/09/1995	nam	7.5	5.0	6.3	6.3	Trung bình
96	16002237	Trần Minh	Hoàng	07/04/1998	nam	6.5	5.0	5.8	5.8	Trung bình
97	16002505	Võ Đại	Hoàng	21/04/1998	nam	7.0	6.5	6.8	6.8	Trung bình
98	16001058	Đoàn Thanh	Hưng	26/07/1998	nam	9.0	3.5	6.3	6.3	Trung bình
99	16002240	Tô Xuân	Hướng	03/04/1997	nam	6.5	5.0	5.8	5.8	Trung bình
100	16003325	Hà Anh	Huy	01/12/1998	nam	7.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
101	15001041	Nguyễn Hữu	Khương	26/09/1995	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
102	16001793	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29/09/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
103	16001998	Trần Quang	Kiệt	23/06/1996	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
104	16001593	Phạm Lê Lai	Láng	03/05/1998	nam	6.5	5.0	5.8	5.8	Trung bình
105	16001830	Phạm	Lợi	15/07/1998	nam	3.5	2.5	xx	Thi lại	Thi lại
106	17004928	Đoàn Hữu	Long	06/11/1988	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
107	16001761	Trần Minh	Luân	11/09/1998	nam	3.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
108	16003550	Nguyễn Văn	Luân	14/08/1998	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
109	16001722	Trần Quang	Lý	17/01/1998	nam	3.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
110	17004871	Lê Tuấn	Nhu	15/05/1993	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
111	16002336	Bùi Minh	Phụng	11/01/1998	nam	6.5	6.5	6.5	6.5	Trung bình
112	17004872	Mạch Xuân	Quý	20/09/1993	nam	8.0	6.5	7.3	7.3	Khá
113	17003940	Nguyễn Hồng	Quyết	30/12/1993	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
114	17004922	Tạ Công	Tài	18/12/1994	nam	6.0	5.0	5.5	5.5	Trung bình
115	16002168	Thới Văn	Tâm	13/04/1998	nam	7.5	3.5	5.5	5.5	Trung bình
116	16001999	Phan Minh	Tân	16/05/1997	nam	7.0	6.0	6.5	6.5	Trung bình
117	18002483	Mai Thi Phương	Thảo	17/12/2000	nữ	5.5	5.0	5.3	5.3	Trung bình
118	15001076	Trần Thị	Thịnh	16/06/1997	nam	6.5	5.0	5.8	5.8	Trung bình
119	17000627	Trần Văn	Thịnh	01/02/1996	nam	5.5	5.0	5.3	5.3	Trung bình
120	14001021	Lê Quỳnh Anh	Thoại	21/02/1993	nam	5.5	5.0	5.3	5.3	Trung bình
121	17001102	Tô Trung	Tín	06/09/1999	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
122	16003331	Nguyễn Văn	Trọng	06/02/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
123	17004537	Huỳnh Văn	Tú	23/02/1999	nam	5.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
124	17003539	Đặng Phúc	Vạn	20/04/1998	nam	6.5	5.0	5.8	5.8	Trung bình
125	16002491	Bùi Ngọc	Vĩnh	19/06/1998	nam	7.5	3.0	5.3	5.3	Trung bình
126	16000727	Võ Tấn	Bằng	14/09/1998	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
127	16002941	Huỳnh Hoài	Bão	30/06/1998	nam	9.0	3.0	6.0	6.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
128	16000773	Bạch Thái	Bảo	02/01/1997	nam	7.0	6.5	6.8	6.8	Trung bình
129	16001203	Lê Công Thiên	Bảo	24/06/1998	nam	7.5	1.0	xx	Thi lại	Thi lại
130	16001525	Lê Quốc	Bảo	26/02/1998	nam	8.0	5.0	6.5	6.5	Trung bình
131	16002887	Nguyễn Hoài	Bảo	22/12/1998	nam	6.0	6.0	6.0	6.0	Trung bình
132	17003807	Nguyễn Ngọc Quế	Cầm	27/05/1999	nữ	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
133	16001903	Cao Duy	Cường	05/07/1998	nam	4.0	1.0	xx	Thi lại	Thi lại
134	16002483	Lê Chí	Đặng	14/06/1998	nam	9.5	9.0	9.3	9.3	Giỏi
135	16000887	Nguyễn Tuấn Thành	Đạt	22/02/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
136	17004902	Phạm Minh	Dương	19/01/1992	nam	6.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
137	17000833	Lê Hoài	Duy	26/12/1999	nam	7.5	5.0	6.3	6.3	Trung bình
138	17001767	Nguyễn Ngọc Triệu	Duy	13/09/1999	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
139	15003334	Nguyễn Đức	Hải	23/04/1994	nam	4.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
140	16002856	Phạm Thanh	Hải	30/10/1998	nam	5.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
141	17001188	Trần Công	Hậu	15/06/1999	nam	7.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
142	17003789	Trần Thị Thu	Hiền	26/07/1995	nữ	7.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
143	17001898	Nguyễn Văn	Hoàng	05/06/1999	nam	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
144	17001967	Lê Phi	Hoàng	15/11/1999	nam	6.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
145	17002024	Phan Thị Kim	Huyền	22/05/1999	nữ	3.5	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
146	17004943	Nguyễn	Là	15/05/1997	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
147	17004925	Nguyễn Tấn	Lê	11/11/1986	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
148	16000043	Trần Mỹ	Linh	16/08/2001	nữ	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
149	16002338	Đỗ Phước	Lợi	06/09/1998	nam	7.5	7.5	7.5	7.5	Khá
150	16001166	Dư Lâm	Luật	25/08/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
151	16001576	Lê Cao	Nghị	15/06/1998	nam	7.5	5.0	6.3	6.3	Trung bình
152	15001454	Phan Văn	Nhon	09/10/1997	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
153	16001418	Lê Thành	Nhon	12/12/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
154	16002778	Bùi Đức Tấn	Phát	23/09/1998	nam	7.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
155	16001248	Nguyễn Minh	Quan	18/06/1998	nam	7.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
156	16002982	Nguyễn Hoàng	Sang	03/10/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
157	16001124	Phan Lê Nhật	Tấn	25/04/1998	nam	8.5	3.0	5.8	5.8	Trung bình
158	16001377	Trương Hoài	Thanh	22/01/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
159	16001456	Cao Văn	Thành	05/12/1997	nam	8.0	3.0	5.5	5.5	Trung bình
160	16002981	Phạm Văn	Thuận	26/04/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
161	16001441	Nguyễn Hồng	Tiến	22/04/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
162	16003823	Đỗ Ngọc	Tùng	09/02/1998	nam	5.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
163	16001627	Trương Triệu	Vương	18/02/1998	nam	6.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
164	16000717	Mai Tuấn	Anh	24/08/1998	nam	7.0	5.5	6.3	6.3	Trung bình
165	16002090	Đỗ Duy	Anh	02/04/1998	nam	7.5	6.5	7.0	7.0	Khá
166	17003582	Cà Bí	Biển	05/08/1999	nam	5.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
167	16001886	Văn Huy	Chinh	25/01/1998	nam	5.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
168	16002951	Nguyễn Quốc	Công	29/12/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
169	16000759	Vũ Ngọc	Dân	08/05/1998	nam	5.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
170	16001916	Nguyễn Thành	Đông	30/05/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
171	16000879	Nguyễn Hoàng Ngân	Giang	30/09/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
172	17004093	Phan Ngọc	Hà	21/06/1998	nữ	4.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
173	16003048	Nguyễn Văn	Hiếu	02/09/1996	nam	3.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
174	16002806	Trần Anh	Hồ	06/11/1997	nam	4.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
175	16001957	Nguyễn Hữu	Huyền	18/02/1998	nam	0.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
176	16001919	Phạm Anh	Kha	11/04/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
177	17001933	Nguyễn Bửu	Khánh	06/03/1999	nam	5.5	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
178	16000560	Nguyễn Anh	Khoa	15/10/1997	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
179	16000914	Bùi Duy	Khương	10/07/1998	nam	7.5	4.5	6.0	6.0	Trung bình
180	16002013	Phan Thanh	Lâm	16/08/1997	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình
181	16003163	Phan Huỳnh Hữu	Lộc	17/02/1997	nam	7.0	5.0	6.0	6.0	Trung bình
182	16002522	Đỗ Văn	Lực	22/07/1997	nam	7.5	6.0	6.8	6.8	Trung bình
183	16002578	Phạm Văn	Ngọc	24/06/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình
184	17004904	Trần Ngọc	Nhút	18/04/1994	nam	7.0	3.5	5.3	5.3	Trung bình
185	16002387	Trần Tấn	Phát	21/09/1998	nam	7.5	3.5	5.5	5.5	Trung bình
186	17004901	Nguyễn Thanh	Phong	15/05/1994	nam	3.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
187	16000925	Nguyễn Huỳnh	Sang	31/05/1998	nam	6.5	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
188	16002849	Võ Thanh	Sang	30/08/1997	nam	4.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
189	16000970	Nguyễn Hồng	Son	09/09/1998	nam	6.0	5.0	5.5	5.5	Trung bình
190	16002033	Nguyễn Duy	Tân	10/01/1998	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
191	16002790	Cao Hoài	Tấn	04/10/1998	nam	5.0	0.0	xx	Thi lại	Thi lại
192	16002843	Ngô Quế	Thanh	03/03/1998	nam	6.0	0.5	xx	Thi lại	Thi lại
193	16001938	Đoàn Ngọc	Thiện	30/09/1998	nam	7.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	GT	ĐIỂM A1	ĐIỂM A2	ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	XẾP LOẠI
194	16000817	Phạm Trúc	Uyên	09/02/2001	nữ	6.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
195	16000986	Nguyễn Thế	Văn	18/12/1998	nam	5.0	1.5	xx	Thi lại	Thi lại
196	16002005	Nguyễn Minh	Vinh	01/03/1998	nam	7.5	7.5	7.5	7.5	Khá
197	16002515	Lâm Quang	Vũ	03/04/1998	nam	6.5	3.5	5.0	5.0	Trung bình

Ghi chú:

1. Học viên có nhu cầu chấm phúc khảo đăng ký tại Văn phòng Trung tâm Đào tạo từ 29/01 đến hết ngày thứ Năm 01/02/2019

2. Cột XẾP LOẠI:

Giỏi: Điểm trung bình ≥ 8 , Điểm A1 ≥ 7 , Điểm A2 ≥ 7

Khá: Điểm trung bình ≥ 7 và < 8 , Điểm A1 ≥ 6 , Điểm A2 ≥ 6

Trung bình: Điểm trung bình ≥ 5 và < 7

Học viên đã đạt yêu cầu phải kiểm tra kỹ thông tin: MSSV, Họ tên, Ngày sinh, Giới tính để in chứng chỉ.

Nếu sai thì liên hệ Văn phòng Trung tâm Đào tạo để chỉnh sửa từ nay đến hết ngày thứ Sáu 01/02/2019